TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:03/2020/QĐST-DS	*A, ngày 23 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST - DS ngày 09 tháng 3 năm 2020;

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13/3/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ***Bà Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1957***
Nơi cư trú: Tổ dân phố 3 (Khối 5 cũ), thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: ***Bà Nguyễn Thị V- Sinh năm: 1966***
Nơi cư trú: Tổ dân phố 3 (Khối 5 cũ), thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về nghĩa vụ trả nợ và số tiền phải trả: Bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền nợ gốc là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) và tiền lãi suất 6 tháng là 10.956.000 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi suất là 120.956.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ phải thi hành thì hàng tháng bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành.

2/ Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bà Nguyễn Thị V phải nộp 3.023.000 đồng (Ba triệu, không trăm hai mươi ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện A;*
- *Thi hành án dân sự huyện A;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Lệ Hằng